

Số: 575/QĐ-BVU

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 25 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy định tuyển sinh, đào tạo liên thông.

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Quyết định số 27/2006/QĐ-TTg ngày 27/01/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg ngày 31/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ, ban hành Quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số 433/QĐ-ĐHBRVT ngày 19/5/2016 của Hội đồng quản trị Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu;

Căn cứ Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 305/QĐ-BVU ngày 25/8/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu;

Căn cứ Quy định công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức, kỹ năng được miễn trừ trong đào tạo liên thông ban hành kèm theo Quyết định số 545/QĐ-BVU ngày 19/10/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tuyển sinh, đào tạo liên thông tại Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các phòng, viện, trung tâm; các đơn vị, cá nhân liên quan; thí sinh đăng ký dự thi và sinh viên liên thông và chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Như Điều 3;
- Egov, website;
- Lưu: VT.

(Đã ký)

GS.TSKH Hoàng Văn Kiêm

QUY ĐỊNH

Tuyển sinh, đào tạo liên thông

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 575/QĐ-BVU ngày 25/10/2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về tuyển sinh đào tạo liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học hình thức chính quy và vừa làm vừa học tại Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu (Trường), bao gồm: ngành; trình độ và hình thức đào tạo liên thông; chương trình đào tạo; đối tượng, hình thức, tổ chức tuyển sinh; tổ chức đào tạo liên thông; nhiệm vụ và quyền hạn của Trường; nhiệm vụ và quyền của người học; kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm.

2. Quy định này áp dụng cho các đơn vị, cá nhân liên quan; người đăng ký dự tuyển và người học các chương trình liên thông tại Trường.

Điều 2. Ngành, trình độ, hình thức đào tạo liên thông

1. Tất cả các ngành đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép Trường mở ngành đều tổ chức tuyển sinh đào tạo liên thông theo Phụ lục 1.

2. Đào tạo trình độ đại học liên thông từ trung cấp và cao đẳng các ngành tương ứng tại khoản 1 Điều này.

3. Đào tạo liên thông theo hình thức chính quy và vừa làm vừa học.

Chương II

TỔ CHỨC TUYỂN SINH

Điều 3. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

1. Người tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng có thể học tiếp các chương trình đào tạo trình độ đại học theo hướng chuyên môn phù hợp, hoặc theo hướng chuyên môn khác nếu đáp ứng các điều kiện của chương trình đào tạo.

2. Người dự tuyển liên thông phải đảm bảo các điều kiện theo quy định hiện hành về tuyển sinh đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo và có một trong các văn bằng dưới đây:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp hoặc bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng do các cơ sở đào tạo trong nước cấp. Người có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp

phải bảo đảm đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp hoặc bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng do các cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công nhận theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 4. Đăng ký dự tuyển

1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển gồm có:

a) Hồ sơ dự tuyển (theo mẫu của Trường).

b) Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp và học bạ trung học phổ thông. Đối với người có bằng trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông thì phải có minh chứng đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Bản sao hợp lệ văn bằng tốt nghiệp và bảng điểm toàn khóa trình độ trung cấp hoặc cao đẳng.

d) Các giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có), bản chính hoặc bản sao hợp lệ.

e) 03 ảnh 3 x 4 (chụp không quá 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ).

2. Thời gian, địa điểm phát hành, thu nhận hồ sơ được ghi rõ trong thông báo tuyển sinh liên thông của Trường.

Điều 5. Hình thức, tiêu chí tuyển sinh

1. Tuyển sinh liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học được thực hiện theo phương thức thi tuyển kết hợp với xét tuyển theo quy định hiện hành về tuyển sinh đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo và được xác định trong Đề án tuyển sinh hàng năm của Trường.

2. Người có bằng tốt nghiệp trung cấp đăng ký tuyển sinh liên thông lên trình độ đại học được dự tuyển sinh cùng với thí sinh tốt nghiệp trung học phổ thông ở kỳ tuyển sinh vào đại học hàng năm của Trường và dự tuyển theo kết quả học tập trình độ trung cấp.

a) Xét tuyển theo kết quả thi trung học phổ thông quốc gia: căn cứ ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định, Hội đồng tuyển sinh liên thông của (HĐTSLT) công bố mức điểm để nhận hồ xét tuyển đại học liên thông theo từng đợt xét tuyển.

b) Xét tuyển theo học bạ trung học phổ thông: ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào là tổng điểm trung bình 2 học kỳ lớp 12 của 3 môn tương ứng với tổ hợp xét tuyển đạt từ 18,0 điểm trở lên.

c) Xét tuyển theo điểm trung bình chung toàn khóa học trình độ trung cấp: ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào là 6,0 điểm trở lên.

3. Người có bằng tốt nghiệp cao đẳng đăng ký tuyển sinh liên thông lên trình độ đại học, được dự tuyển sinh theo các hình thức sau:

a) Dự tuyển sinh cùng với thí sinh tốt nghiệp trung học phổ thông ở kỳ tuyển sinh vào đại học hàng năm của Trường. Có 02 hình thức xét tuyển gồm:

- Xét tuyển theo kết quả thi trung học phổ thông quốc gia: căn cứ ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định, HĐTSLT sẽ công bố mức điểm để nhận hồ xét tuyển đại học theo từng đợt xét tuyển.

- Xét tuyển theo học bạ trung học phổ thông: ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào là tổng điểm trung bình 2 học kỳ lớp 12 của 3 môn tương ứng với tổ hợp xét tuyển đạt từ 18,0 điểm trở lên.

b) Xét tuyển theo điểm trung bình toàn khóa học trình độ cao đẳng: ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào là 6,0 điểm trở lên.

c) Dự thi tuyển sinh do Trường ra đề thi và tổ chức thi tuyển. Các môn thi bao gồm: môn cơ bản, môn cơ sở ngành và môn chuyên ngành. Danh mục các môn thi, thời gian làm bài, hình thức thi Trường thông báo từng đợt thi.

4. Tổ hợp môn xét tuyển đào tạo liên thông chính là tổ hợp môn xét tuyển đại học chính quy hàng năm do Trường công bố theo Phụ lục 2.

5. Tỷ lệ chỉ tiêu giữa các hình thức xét tuyển liên thông theo tỷ lệ xét tuyển đại học được xác định trong Đề án tuyển sinh hàng năm của Trường.

6. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với tuyển sinh liên thông hình thức vừa làm vừa học tương ứng với hình thức chính quy tại khoản 2 và khoản 3 Điều này do HĐTSLT quyết định.

7. Việc thi tuyển và xét tuyển đều thực hiện ưu tiên theo quy định hiện hành về tuyển sinh đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 6. Chỉ tiêu tuyển sinh, số đợt tuyển sinh trong năm

1. Chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo liên thông chính quy, chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo liên thông vừa làm vừa học thuộc tổng chỉ tiêu được xác định từng năm theo từng ngành đào tạo của Trường. Trong đó, chỉ tiêu tuyển sinh liên thông chính quy, chỉ tiêu tuyển sinh liên thông vừa làm vừa học không vượt quá 20% chỉ tiêu tuyển sinh chính quy, chỉ tiêu vừa làm vừa học tương ứng theo ngành đào tạo.

2. Tuyển sinh liên thông từ trình độ trung cấp, cao đẳng lên trình độ đại học mỗi năm từ 1 đến 3 đợt và được xác định trong Đề án tuyển sinh hàng năm của Trường.

Điều 7. Tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐTSLT

1. Hiệu trưởng ban hành quyết định thành lập HĐTSLT để điều hành các công việc liên quan đến công tác tuyển sinh.

2. Thành phần của HĐTSLT gồm có:

a) Chủ tịch: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng.

b) Phó Chủ tịch: Phó Hiệu trưởng.

c) Ủy viên thường trực: Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng Đào tạo.

d) Các ủy viên: một số Trưởng phòng, Viện trưởng, Trưởng ngành, Ban.

Những người có người thân (con, vợ, chồng, bố, mẹ, anh, chị, em ruột của mình và của vợ hoặc chồng) dự thi hay xét tuyển vào trường không được tham gia HĐTSLT và các ban giúp việc HĐTSLT trong năm đó.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐTSLT:

- a) Tổ chức triển khai các phương án tuyển sinh đã lựa chọn.
- b) Giải quyết thắc mắc và khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác tuyển sinh liên thông.
- c) Thu và sử dụng lệ phí tuyển sinh, lệ phí xét tuyển.
- d) Tổng kết công tác tuyển sinh, quyết định khen thưởng, kỷ luật theo quy định.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch HĐTSLT:

- a) Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về công tác tuyển sinh liên thông của trường;
- b) Báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan có liên quan về công tác tuyển sinh liên thông của Trường.
- c) Thành lập các ban giúp việc cho HĐTSLT để triển khai công tác tuyển sinh.

5. Phó Chủ tịch HĐTSLT thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch HĐTSLT phân công và thay mặt Chủ tịch HĐTSLT giải quyết công việc khi Chủ tịch HĐTSLT uỷ quyền.

Điều 8. Tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban thư ký HĐTSLT

1. Thành phần Ban Thư ký HĐTSLT gồm có:

- a) Trưởng ban do Ủy viên thường trực HĐTSLT kiêm nhiệm.
- b) Các uỷ viên: một số cán bộ, chuyên viên phòng Đào tạo, phòng Truyền thông – Tuyển sinh, các phòng, viện.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thư ký HĐTSLT:

- a) Tiếp nhận hồ sơ từ phòng Truyền thông - Tuyển sinh, nhập, xử lý dữ liệu tuyển sinh.
- b) Nhận bài thi từ Ban Coi thi, bảo quản, kiểm kê bài thi.
- c) Thực hiện việc dồn túi, đánh số phách bài thi theo quy định của Chủ tịch HĐTSLT.
- d) Bàn giao bài thi cho Ban chấm thi và thực hiện các công tác nghiệp vụ theo quy định.
- e) Quản lý, xử lý các giấy tờ, biên bản liên quan đến bài thi.
- f) Dự kiến phương án điểm trúng tuyển, trình HĐTSLT xem xét quyết định.
- g) Lập danh sách thí sinh trúng tuyển.
- h) Thông báo thí sinh trúng tuyển.
- i) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch HĐTSLT giao.

Điều 9. Ban Đề thi

1. Thành phần Ban Đề thi gồm có:

Trưởng ban là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch HĐTSLT; các ủy viên làm nhiệm vụ trưởng môn thi, ra đề thi, phân biên đề thi và các nhiệm vụ khác trong Ban đề thi.

2. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Đề thi:

- a) Tổ chức ra đề thi theo quy định do Hiệu trưởng ban hành.
- b) In, đóng gói, bảo quản, bàn giao đề thi cho Ban Coi thi.
- c) Bảo quản đáp án của đề thi đã sử dụng và các đề thi, đáp án chưa sử dụng theo quy định bảo mật.
- d) Từng thành viên Ban Đề thi làm việc độc lập trong phạm vi công việc được Trưởng ban phân công.

3. Trách nhiệm và quyền hạn của Trưởng Ban Đề thi:

- a) Tổ chức, chỉ đạo thực hiện toàn bộ công tác ra đề thi.
- b) Chọn đề thi chính thức và dự bị; chỉ đạo xử lý các tình huống bất thường về đề thi.
- c) Chịu trách nhiệm trước HĐTSLT về chất lượng chuyên môn và quy trình bảo mật đề thi cùng toàn bộ các khâu liên quan đến đề thi.

Điều 10. Ban Coi thi

1. Thành phần Ban Coi thi gồm có:

Trưởng ban là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch HĐTSLT và các ủy viên.

2. Trách nhiệm và quyền hạn của Trưởng Ban Coi thi:

- a) Phân công nhiệm vụ và chỉ đạo hoạt động của các thành viên Ban Coi thi, cán bộ coi thi, giám sát phòng thi, trật tự viên, cán bộ y tế, an ninh, nhân viên phục vụ tại điểm thi.
- b) Điều hành toàn bộ công tác coi thi theo quy định.
- c) Quyết định xử lý các tình huống xảy ra trong các buổi thi.

3. Trách nhiệm của cán bộ coi thi và các thành viên khác trong Ban Coi thi:

Cán bộ coi thi và các thành viên khác trong Ban Coi thi thực hiện theo Quy định về trách nhiệm và các hình thức xử lý đối với các thành viên Ban Coi thi và thí sinh tại các kỳ thi tuyển sinh, tốt nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 402/QĐ-BVU ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu.

Điều 11. Ban Chấm thi

1. Thành phần Ban Chấm thi gồm có:

Trưởng ban là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch HĐTSLT; các ủy viên làm nhiệm vụ Trưởng môn chấm thi, cán bộ chấm thi và các nhiệm vụ khác có liên quan đến công tác chấm thi.

2. Trách nhiệm và quyền hạn của Trưởng Ban Chấm thi:

- a) Phân công nhiệm vụ và chỉ đạo công việc của các thành viên Ban Chấm thi, Trưởng môn chấm thi.
- b) Điều hành công tác chấm thi.

c) Chịu trách nhiệm trước HĐTSLT về chất lượng, tiến độ và quy trình chấm thi.

3. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Chấm thi: thực hiện quy định do Hiệu trưởng ban hành.

4. Trách nhiệm và quyền hạn của Trưởng môn chấm thi:

Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch HĐTS và Trưởng ban chấm thi về việc chấm các bài thi thuộc môn mình phụ trách.

5. Tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ chấm thi:

a) Cán bộ chấm thi phải là giảng viên đang giảng dạy môn được phân công chấm thi, có trình độ chuyên môn phù hợp, có tinh thần trách nhiệm, trung thực, khách quan.

b) Thành viên Ban Thư ký không tham gia chấm thi.

c) Nhà trường có thể mời giảng viên của các cơ sở đào tạo khác, đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm a, khoản 5 Điều này để tham gia chấm thi.

d) Cán bộ chấm thi thực hiện quy định do Hiệu trưởng ban hành.

Điều 12. Ban Phúc khảo

1. Thành phần của Ban Phúc khảo gồm có: Trưởng ban là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch HĐTSLT và các ủy viên là cán bộ chấm phúc khảo; Trưởng Ban Phúc khảo là người chưa tham gia Ban Chấm thi lần đầu.

2. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Phúc khảo:

a) Kiểm tra các sai sót khi chấm lần đầu như: cộng sai điểm, ghi nhầm điểm bài thi của thí sinh.

b) Chấm phúc khảo bài thi do thí sinh đề nghị.

c) Chấm bài thi thất lạc nay tìm thấy.

d) Trình Chủ tịch HĐTSLT quyết định điểm bài thi sau khi chấm phúc khảo.

3. Trách nhiệm và quyền hạn của Trưởng Ban Phúc khảo:

Điều hành công tác chấm phúc khảo và chịu trách nhiệm trước HĐTSLT về chất lượng, tiến độ và quy trình chấm phúc khảo.

4. Cán bộ chấm phúc khảo thực hiện quy định do Hiệu trưởng ban hành.

Điều 13. Danh mục môn thi, hình thức, thời gian thi

1. Danh mục môn thi, hình thức thi và thời gian làm bài từng môn thi được ghi rõ trong thông báo tuyển sinh liên thông hàng năm của Trường theo Phụ lục 3.

a) Môn thi Tiếng Anh, Tin học: thi theo hình thức trắc nghiệm, thời gian 60 phút.

b) Môn cơ sở ngành và môn chuyên ngành: nếu thi theo hình thức trắc nghiệm (60 phút/môn thi), thi theo hình thức tự luận (120 phút/môn thi), thi theo hình thức kết hợp vừa tự luận vừa trắc nghiệm (90 phút/môn thi).

2. Kỳ thi được tổ chức liên tục trong các ngày; lịch thi cụ thể từng môn do Chủ tịch HĐTSLT quyết định.

Điều 14. Trách nhiệm của thí sinh

Thực hiện theo Điều 2 và Điều 4, Quy định về trách nhiệm và các hình thức xử lý đối với các thành viên Ban Coi thi và thí sinh tại các kỳ thi tuyển sinh, tốt nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 402/QĐ-BVU ngày 12/5/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu.

Điều 15. Tổ chức xét tuyển, nhập học

1. Nguyên tắc xét tuyển:

a) Điểm xét tuyển là tổng điểm 3 môn thi trung học phổ thông quốc gia hoặc điểm trung bình 2 học kỳ lớp 12 của 3 môn tương ứng với tổ hợp xét tuyển hoặc các môn thi tuyển sinh do trường tổ chức và được làm tròn đến 0,25 hoặc điểm trung bình chung toàn khóa học trung cấp, cao đẳng cộng với điểm ưu tiên đối tượng, khu vực theo khoản 7, Điều 5 Quy định này.

b) Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách (không áp dụng đối với hình thức xét tuyển theo điểm trung bình chung toàn khóa học trung cấp hoặc cao đẳng) thì xét trúng tuyển theo điều kiện phụ là điểm trung bình toàn khóa học trung cấp hoặc cao đẳng.

2. HĐTSLT gửi giấy báo trúng tuyển và nhập học đến thí sinh, trong đó ghi rõ những thủ tục cần thiết khi nhập học.

3. Đối với thí sinh đến Trường nhập học chậm sau 15 ngày trở lên kể từ ngày nhập học ghi trong giấy báo trúng tuyển:

a) Nếu không có lý do chính đáng thì coi như bỏ học.

b) Nếu đến chậm do ốm đau, tai nạn, có giấy xác nhận của bệnh viện quận, huyện trở lên hoặc do thiên tai có xác nhận của UBND quận, huyện trở lên, Hiệu trưởng xem xét quyết định tiếp nhận vào học hoặc bảo lưu kết quả tuyển sinh để thí sinh vào khóa học sau.

Điều 16. Kiểm tra hồ sơ của thí sinh trúng tuyển

1. Khi thí sinh đến nhập học, phòng Công tác sinh viên tổ chức tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ theo danh mục ghi trên giấy báo trúng tuyển.

2. Trong quá trình sinh viên đang theo học tại trường, phòng Công tác sinh viên tổ chức thanh tra, kiểm tra hồ sơ và kết quả thi của thí sinh theo quy định.

Chương III

TỔ CHỨC ĐÀO TẠO LIÊN THÔNG

Điều 17. Chương trình đào tạo và tổ chức đào tạo liên thông

1. Chương trình đào tạo liên thông trình độ đại học theo hình thức chính quy là chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy đang áp dụng tại Trường. Chương

trình đào tạo liên thông trình độ đại học hình thức vừa làm vừa học là chương trình đào tạo trình độ đại học vừa làm vừa học đang áp dụng tại Trường.

2. Căn cứ Quy định về công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức, kỹ năng được miễn trừ khi học chương trình đào tạo liên thông, Hội đồng đào tạo liên thông tổ chức xét và đề nghị Hiệu trưởng công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức, kỹ năng được miễn trừ đối với từng người học.

3. Người học chương trình đào tạo liên thông trình độ đại học hình thức chính quy được học các tín chỉ trong chương trình đào tạo cùng với sinh viên chính quy; người học chương trình đào tạo liên thông trình độ đại học hình thức vừa làm vừa học được học các nội dung trong chương trình đào tạo cùng với sinh viên vừa làm vừa học hoặc sinh viên chính quy tương ứng với ngành, chuyên ngành, trình độ nếu có nguyện vọng.

Điều 18. Thời gian đào tạo liên thông

1. Thời gian đào tạo liên thông được xác định trên cơ sở hoàn thành chương trình đào tạo đại học chính quy hoặc vừa làm vừa học sau khi miễn trừ các học phần đã được công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức, kỹ năng được miễn trừ.

a) Đào tạo đại học liên thông từ trung cấp theo hình thức chính quy từ 2 đến 2,5 năm học.

b) Đào tạo đại học liên thông từ cao đẳng theo hình thức chính quy từ 1 đến 1,5 năm học.

c) Đào tạo đại học liên thông từ trung cấp theo hình thức vừa làm vừa học từ 2,5 đến 3 năm học.

d) Đào tạo đại học liên thông từ cao đẳng theo hình thức vừa làm vừa học từ 1,5 đến 2 năm học.

2. Tùy điều kiện cá nhân, người học có thể rút ngắn không quá một học kỳ hoặc kéo dài không quá hai lần thời gian quy định cho từng loại hình đào tạo.

Điều 19. Văn bằng tốt nghiệp và bằng điểm

1. Người học liên thông sau khi kết thúc chương trình đào tạo, nếu đủ điều kiện theo quy định thì được công nhận tốt nghiệp và được cấp bằng tốt nghiệp kỹ sư hoặc cử nhân.

2. Người học liên thông theo hình thức chính quy được cấp bằng tốt nghiệp chính quy; người học liên thông theo hình thức vừa làm vừa học được cấp bằng tốt nghiệp vừa làm vừa học.

3. Bảng điểm của người học liên thông có ghi đầy đủ kết quả học tập trong thời gian đào tạo liên thông và các học phần đã được công nhận giá trị chuyển đổi.

Chương IV

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA TRƯỜNG

Điều 20. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trường

1. Tổ chức tuyển sinh đào tạo liên thông theo Quy định này.
2. Tổ chức xét, công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập theo Quy định về việc công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức, kỹ năng được miễn trừ trong đào tạo liên thông ban hành kèm Quyết định số 545/QĐ-BVU ngày 19 tháng 10 năm 2017 của Hiệu trưởng.
3. Công bố trên trang thông tin điện tử của Trường các nội dung tại khoản 2, Điều 3 Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ, Quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học.
4. Thực hiện các yêu cầu đảm bảo chất lượng đào tạo và kiểm định chất lượng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
5. Tổ chức lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên và công tác quản lý, phục vụ đào tạo liên thông.
6. Báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.
7. Được liên kết đào tạo liên thông theo quy định hiện hành.

Chương V

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN CỦA NGƯỜI HỌC

Điều 21. Nhiệm vụ của người học

1. Nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định; xuất trình bản chính văn bằng, chứng chỉ có liên quan đã được cấp để đối chiếu với bản sao.
2. Đóng học phí theo quy định của Trường.
3. Tuân thủ những quy định hiện hành về đào tạo liên thông.
4. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 22. Quyền của người học

1. Được cung cấp đầy đủ thông tin về: điều kiện dự tuyển; chương trình đào tạo; kết quả công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập để miễn trừ khối lượng kiến thức đã có; hình thức thi, kiểm tra, đánh giá học phần; quy định đào tạo; quy chế học sinh, sinh viên; chuẩn đầu ra; học phí; văn bằng tốt nghiệp và các nội dung có liên quan.
2. Được đảm bảo các điều kiện đào tạo với chất lượng như đã thông báo khi tuyển sinh và chuẩn đầu ra đã công bố.
3. Được hưởng các quyền khác theo quy định.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Hoạt động kiểm tra, thanh tra, giám sát

Trường tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác tổ chức tuyển sinh đào tạo liên thông theo quy định hiện hành.

Điều 24. Xử lý vi phạm

Việc xử lý các vi phạm có liên quan trong tuyển sinh đào tạo liên thông thực hiện theo các quy định hiện hành của Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; Quy định đào tạo tín chỉ của Trường; Quy chế tuyển sinh đại học vừa làm vừa học.

Điều 25. Chế độ lưu trữ

Tất cả các bài thi, hồ sơ, kết quả tuyển sinh của thí sinh; kết quả công nhận giá trị chuyển đổi; hồ sơ tốt nghiệp, bảng điểm toàn khóa, sổ gốc cấp văn bằng, Trường bảo quản và lưu trữ theo quy định hiện hành.

Điều 26. Tổ chức thực hiện

Trường các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về hoạt động, theo dõi, quản lý công tác tuyển sinh và tổ chức đào tạo liên thông của Trường.

Điều 27. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phòng Đào tạo tổng hợp ý kiến đóng góp từ các đơn vị, báo cáo Hiệu trưởng xem xét quyết định./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị;
- Egov, website;
- Lưu: VT.

(Đã ký)

GS.TSKH Hoàng Văn Kiêm